

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

**Số: 30**

**Ngày 03/8/2020**

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

## VĂN BẢN MỚI

- 1. Nhiều đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư mới.*
- 2. Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân khi xây dựng không phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.*
- 3. Độ tuổi bổ nhiệm chức vụ lần đầu đối với Trung đội trưởng lực lượng dự bị động viên là không quá 35 tuổi.*
- 4. Phụ cấp 160.000 đồng/tháng đối với quân nhân dự bị động viên.*
- 5. Chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên phải phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp.*
- 6. Thủ tướng yêu cầu dừng nhập khẩu động vật hoang dã dưới mọi hình thức.*
- 7. Hồ sơ và thủ tục xóa nợ tiền phạt chậm nộp đối với người nộp thuế còn nợ phát sinh trước ngày 01/7/2020.*
- 8. Yêu cầu hành khách trước khi lên các phương tiện vận tải hành khách phải khai báo y tế bắt buộc.*

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

*Dự thảo Quyết định quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Hình thức thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng là gì ?*
- 2. Sử dụng tài khoản thu phí không dừng như thế nào ?*
- 3. Thẻ đầu cuối là gì ?*
- 4. Các phương tiện giao thông đường bộ nào được gắn thẻ đầu cuối ?*

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. NHIỀU ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ THEO LUẬT ĐẦU TƯ MỚI

Đây là nội dung đáng chú ý được Quốc hội ban hành tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Theo đó, luật này cấm đầu tư, kinh doanh các mặt hàng sau: các chất ma túy; các loại hóa chất, khoáng vật; mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên; kinh doanh mại dâm; mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người; hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người; kinh doanh pháo nổ; kinh doanh dịch vụ đòi nợ.

Luật này cũng quy định hình thức ưu đãi đầu tư bao gồm: ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất; khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế.

Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư bao gồm: dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư quy định;

dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư; dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời có một trong các tiêu chí sau: có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ đồng mỗi năm trong thời gian chậm nhất sau 03 năm kể từ năm có doanh thu hoặc sử dụng trên 3.000 lao động; dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên; dự án đầu tư sử dụng lao động là người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển; đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ưu đãi đầu tư được áp dụng có thời hạn và trên cơ sở kết quả thực hiện dự án của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư.

Ngành, nghề ưu đãi đầu tư bao gồm: hoạt động công nghệ cao, sản phẩm công nghệ hỗ trợ công nghệ cao; thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải; sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng từ 30% trở lên, sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất sản phẩm điện tử, sản phẩm cơ khí trọng điểm, máy nông nghiệp, ô tô, phụ tùng ô tô; đóng tàu; giáo dục mầm non, giáo

dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; khám bệnh, chữa bệnh; sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bảo quản thuốc...

Địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm: địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

## **2. NHÀ Ở RIÊNG LẺ CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN KHI XÂY DỰNG KHÔNG PHẢI LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

Ngày 17/6/2020, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng của Quốc hội số 62/2020/QH14.

Theo đó, Luật này quy định dự án đầu tư xây dựng được phân chia thành các dự án thành phần khi mỗi dự án thành phần có thể vận hành, khai thác độc lập. Các dự án thành phần sau khi phân chia được quản lý như đối với dự án độc lập.

Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, việc phân chia dự án thành phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Đối với các dự án còn lại, việc phân chia dự án thành phần do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án hoặc khi quyết định đầu tư xây dựng, bảo đảm các yêu cầu nêu tại quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc quy định của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp luật có quy

định khác; việc phân kỳ đầu tư được thể hiện trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và quyết định đầu tư xây dựng, phù hợp với tiến độ, thời gian thực hiện dự án trong nội dung quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng.

Khi đầu tư xây dựng, chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải phù hợp với yêu cầu của từng loại dự án. Việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trước khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, việc lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng được quy định như sau: dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công; dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng; đối với dự án không thuộc quy định tại điểm a khoản này, việc lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định; trình tự lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân khi xây dựng không phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Luật này sửa đổi, bổ sung Luật Nhà ở 2014, Luật sửa đổi 37 Luật liên quan đến quy hoạch 2018 và làm hết hiệu lực một phần Luật Xây dựng 2014.

### **3. ĐỘ TUỔI BỔ NHIỆM CHỨC VỤ LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI TRUNG ĐỘI TRƯỞNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN LÀ KHÔNG QUÁ 35 TUỔI**

Đây là nội dung mới được Chính phủ ban hành tại Nghị định 78/2020/NĐ-CP về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 06/7/2020. Nghị định này quy định việc tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị; đăng ký, quản lý, huấn luyện; sắp xếp, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; giáng chức, cách chức; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; giải ngạch sĩ quan dự bị; gọi sĩ quan dự bị vào phục vụ tại ngũ.

Nghị định này áp dụng đối với sĩ quan dự bị, hạ sĩ quan dự bị; quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan chuẩn bị xuất ngũ; sĩ quan, cán bộ là quân nhân chuyên nghiệp khi thôi phục vụ tại ngũ có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của sĩ quan dự bị; cán bộ, công chức, viên chức không thuộc hệ thống tổ chức của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức); công dân tốt nghiệp đại học trở lên; sinh viên khi tốt nghiệp đại học được tuyển chọn đi đào tạo sĩ quan dự bị; học viên tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy

quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở, đủ tiêu chuẩn, điều kiện phong quân hàm sĩ quan dự bị; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Cụ thể, sĩ quan dự bị có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trách nhiệm và thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên; sĩ quan dự bị bổ nhiệm các chức vụ từ chính trị viên đại đội, đại đội trưởng và tương đương trở lên phải là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; sức khỏe từ loại 01 đến loại 03. Độ tuổi bổ nhiệm chức vụ lần đầu đối với Trung đội trưởng không quá 35, cán bộ đại đội không quá 40, cán bộ tiểu đoàn không quá 45, cán bộ trung đoàn không quá 50; những nơi thiếu nguồn có thể bổ nhiệm ở độ tuổi cao hơn nhưng không quá 05 tuổi so với độ tuổi nêu trên.

Học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức; tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị loại khá trở lên, kết quả rèn luyện tốt thì căn cứ vào chức vụ được bổ nhiệm trong các đơn vị dự bị động viên và mức lương đang hưởng để xét phong cấp bậc quân hàm sĩ quan dự bị tương xứng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 19/8/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực một phần Nghị định 26/2002/NĐ-CP về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam.

### **4. PHỤ CẤP 160.000 ĐỒNG/THÁNG ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN**

Ngày 08/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 79/2020/NĐ-CP về việc quy định chế độ, chính sách

trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên. Nghị định này quy định phụ cấp đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên; phụ cấp theo ngày làm việc; chế độ khám bệnh, chữa bệnh; chế độ trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro; trợ cấp đối với gia đình quân nhân dự bị; chế độ, chính sách đối với học viên đào tạo sĩ quan dự bị; chế độ viếng sĩ quan dự bị tử trận.

Cụ thể, phụ cấp đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên mức 160.000 đồng/tháng đối với sĩ quan dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; mức 320.000 đồng/năm đối với quân nhân chuyên nghiệp dự bị; hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên. Quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên được hưởng phụ cấp như sau: mức 480.000 đồng/quý đối với Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng và tương đương; mức 560.000 đồng/quý đối với Trung đội trưởng và tương đương; mức 640.000 đồng/quý đối với Phó Đại đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội và tương đương; mức 720.000 đồng/quý đối với Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội và tương đương; mức 800.000 đồng/quý đối với Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó tiểu đoàn và tương đương; mức 880.000 đồng/quý đối với Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên tiểu đoàn và tương đương; mức 960.000 đồng/quý đối với Phó Trung đoàn

trưởng, Phó Chính Ủy trung đoàn và tương đương; mức 1.040.000 đồng/quý đối với Trung đoàn trưởng, Chính ủy trung đoàn và tương đương.

Gia đình quân nhân dự bị được hưởng trợ cấp 160.000 đồng/ngày nếu quân nhân dự bị thuộc diện đang lao động, học tập, làm việc trong các cơ quan, tổ chức và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; hưởng trợ cấp 240.000 đồng/ngày đối với các đối tượng còn lại.

Quân nhân dự bị nếu bị tai nạn được Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên khám, giám định kết luận mức độ suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng trợ cấp trong trường hợp: trên đường từ nơi ở đến nơi tập trung huấn luyện; trong giờ làm việc tại nơi thực hiện nhiệm vụ. Mức trợ cấp một lần đối với suy giảm khả năng lao động 5% là 8.000.000 đồng, cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 800.000 đồng.

Ngoài ra, sĩ quan đang phục vụ ở ngạch dự bị tại địa phương tử trận, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện cùng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức đoàn viếng, mức 1.600.000 đồng/trường hợp.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 21/8/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực một phần Nghị định 39/CP hướng dẫn Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên và Nghị định 26/2002/NĐ-CP sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam.

## **5. CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TỰ NHIÊN PHẢI PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH LÂM NGHIỆP**

Ngày 15/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 83/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Cụ thể, bổ sung tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác như sau: dự án quan trọng quốc gia theo quy định; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xác nhận bằng văn bản; dự án cấp thiết cần phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

Việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên phải đảm bảo các tiêu chí sau: có đề xuất dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công; phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận; không nằm trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng....

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Nghị định có hiệu lực từ ngày ký. Nghị định này sửa đổi, bổ sung Nghị

định 156/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Lâm nghiệp.

## **6. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU DỪNG NHẬP KHẨU ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DƯỚI MỌI HÌNH THỨC**

Ngày 23/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị 29/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã.

Theo đó, để bảo đảm thực thi nghiêm pháp luật về quản lý động vật hoang dã, Thủ tướng yêu cầu: Dừng nhập khẩu động vật hoang dã còn sống hay đã chết; trứng, ấu trùng, bộ phận, dẫn xuất của các loài động vật hoang dã (trừ các loài thủy sản phục vụ sản xuất, chế biến làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi đã được công bố theo quy định của pháp luật; bộ phận của động vật hoang dã đã được chế biến, xử lý làm dược liệu, làm nguyên liệu phục vụ sản xuất hoặc sản phẩm hoàn chỉnh) đến khi có chỉ đạo mới của Thủ tướng Chính phủ hoặc trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Mọi trường hợp nhập khẩu động vật hoang dã trái với Chỉ thị này phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với động vật hoang dã bất hợp pháp; đối với động vật hoang dã được cơ quan thẩm quyền quản lý CITES nước ngoài cấp giấy phép xuất khẩu vào Việt Nam, cơ quan Hải quan cửa khẩu yêu cầu chủ hàng trả về nơi xuất khẩu. Trường hợp chủ hàng không thực hiện hoặc hàng hóa không xác định được chủ hàng thì xử lý theo quy định pháp luật Việt Nam đối với động vật hoang dã bất hợp pháp.

Các bộ theo chức năng, thẩm quyền được giao thực hiện rà soát hệ thống văn bản pháp luật để đề xuất sửa đổi chế tài xử phạt; kiên quyết loại bỏ các khu vực chợ, tụ điểm mua bán động vật hoang dã trái pháp luật; Kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm các hành vi săn, bắt, mua, bán, vận chuyển động vật hoang dã trái pháp luật. Mọi công dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức và người thân không tham gia săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo động vật hoang dã trái pháp luật.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động gây nuôi động vật hoang dã. Việc gây nuôi, xuất khẩu động vật hoang dã phải đảm bảo nguồn gốc hợp pháp, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức thanh tra, kiểm tra trên diện rộng các cơ sở nuôi động vật hoang dã, đảm bảo nguồn gốc động vật nuôi hợp pháp, điều kiện an toàn đối với vật nuôi, con người, vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, nhất là vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ của động vật hoang dã gây nuôi. Lập cơ sở dữ liệu về các cơ sở nuôi sinh sản,

sinh trưởng vì mục đích thương mại các loài động vật hoang dã thuộc danh mục loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm công khai trên cổng thông tin điện tử của bộ để toàn xã hội theo dõi, giám sát.

Bộ Công an chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến động vật hoang dã; đặc biệt là tập trung triệt phá các đường dây tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia trong việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh trái phép mẫu vật các loài động vật hoang dã; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi quảng cáo, mua bán trái phép mẫu vật động vật hoang dã trên các trang thông tin điện tử.

Ngoài ra, Thủ tướng yêu cầu Bộ Y tế chỉ đạo rà soát, quản lý các cơ sở kinh doanh y, dược, các cơ sở sản xuất thuốc, sản phẩm y tế có sử dụng các thành phần từ động vật hoang dã, đảm bảo chỉ sử dụng động vật hoang dã có nguồn gốc hợp pháp trong lĩnh vực y, dược.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/7/2020.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **7. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẠM NỘP ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ CÒN NỢ PHÁT SINH TRƯỚC NGÀY 01/7/2020**

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 69/2020/TT-BTC về việc quy định hồ sơ và trình

tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội. Thông tư này quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp (sau đây gọi chung là xử lý nợ) đối với người nộp thuế còn

nợ phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 mà không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Theo Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 người nộp thuế thuộc đối tượng sau được xử lý nợ: người nộp thuế là người đã chết, người bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người nộp thuế có quyết định giải thể gửi cơ quan quản lý thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm thủ tục giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh đã thông báo người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhưng người nộp thuế chưa hoàn thành thủ tục giải thể; người nộp thuế đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc đã bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản; người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế; người nộp thuế đã bị cơ quan quản lý thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng

ký hộ kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hành nghề theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế; người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ; người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng ký với chủ đầu tư và được chủ đầu tư trực tiếp thanh toán nhưng chưa được thanh toán.

Theo đó, hồ sơ xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế giải thể gồm: văn bản đề nghị xóa nợ của cơ quan quản lý thuế nơi người nộp thuế nợ tiền thuế; thông tin về tên, mã số người nộp thuế, thời gian đăng tải thông tin về việc người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; hoặc thông báo của cơ quan quản lý thuế về người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; hoặc văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và hoạt động, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề về tình trạng người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể (bản chính hoặc bản sao có ký, đóng dấu của cơ quan quản lý thuế); Quyết định giải thể hoặc văn bản thông báo giải thể của người nộp thuế (nếu có); thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp hoặc văn bản xác nhận số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp người nộp thuế đang nợ đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020 của cơ quan quản lý thuế; Văn bản xác



nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế đăng ký địa chỉ hoạt động kinh doanh về việc người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký; phương án giải quyết nợ của người nộp thuế tại thời điểm có quyết định giải thể doanh nghiệp; văn bản công khai danh sách người nộp thuế được đề nghị xóa nợ.

Hồ sơ khoan nợ tiền thuế đối với người nộp thuế phá sản gồm: Thông báo của Tòa án có thẩm quyền về việc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc Quyết định mở thủ tục phá sản hoặc Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp của Tòa án nhưng người nộp thuế chưa được xử lý xóa nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (nếu có); thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp hoặc văn bản xác nhận số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp người nộp thuế đang nợ đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020 của cơ quan quản lý thuế.

Theo đó, 03 trường hợp hủy khoan nợ tiền thuế, hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đó là: người nộp thuế đã được khoan nợ, xóa nợ nhưng cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý thuế phát hiện việc khoan nợ, xóa nợ không đúng theo quy định tại Nghị quyết 94/2019/QH14; người nộp thuế đã được khoan nợ, xóa nợ mà quay lại sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc cung

ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; cá nhân, cá nhân kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu của người nộp thuế đã được khoan nợ, xóa nợ thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh mới, trừ trường hợp người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26/11/2019 và được tổ chức thực hiện trong 03 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành.

## **8. YÊU CẦU HÀNH KHÁCH TRƯỚC KHI LÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH PHẢI KHAI BÁO Y TẾ BẮT BUỘC**

Ngày 26/7/2020 Bộ Giao thông Vận tải ban hành công văn số 7234/BGTVT-CYT về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 trên các phương tiện vận tải hành khách.

Theo đó, để đảm bảo các hoạt động giao thông vận tải được an toàn, hạn chế thấp nhất nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 cho người điều khiển, tiếp viên, nhân viên phục vụ và hành khách khi tham gia giao thông trên phương tiện vận tải hành khách (xe buýt, taxi, xe chở khách, tàu hỏa, tàu bay, tàu thủy...), Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện nghiêm các biện pháp bảo

đảm an toàn phòng chống dịch, không để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng trong thực hiện các hoạt động vận tải hành khách: trang bị dung dịch rửa tay (có ít nhất 60% nồng độ cồn), dung dịch khử khuẩn, thùng rác có nắp đậy trên mọi phương tiện vận tải hành khách; yêu cầu tất cả người điều khiển phương tiện, tiếp viên, người phục vụ và hành khách phải luôn đeo khẩu trang đúng cách trong khu vực nhà ga, bến tàu, bến xe... và trên các phương tiện vận tải hành khách; thực hiện khử khuẩn các bề mặt phương tiện trước và ngay sau khi kết thúc chuyến đi, trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế.

Yêu cầu hành khách trước khi lên phương tiện: khai báo y tế điện tử bắt buộc tại nhà, chỉ khai báo y tế giấy khi không thực hiện được khai báo y tế điện tử (không áp dụng với taxi và xe buýt); kiểm tra thân nhiệt; sát khuẩn tay; hạn chế nói chuyện, ăn uống trong chuyến đi; không khạc nhổ bừa bãi; khuyến khích thông gió tự nhiên trên phương tiện; trong quá trình di chuyển nếu hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, cần thông báo với tiếp viên hoặc nhân viên phục vụ trên phương tiện, gọi điện cho đường dây nóng của Sở Y tế hoặc Bộ Y tế (số điện thoại 1900 3228 hoặc 1900 9095) và đến cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn và điều trị kịp thời.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

*Do quy định cấp độ rủi ro thiên tai của một số loại thiên tai chưa được chi tiết cho các khu vực, ảnh hưởng đến việc xác định cấp độ rủi ro, khó vận dụng trong quá trình thực hiện và khó khăn trong phân công, phân cấp trách nhiệm chỉ đạo ứng phó; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai. Hiện bản dự thảo đang được gửi tới các bộ, ngành, địa phương có liên quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ lấy ý kiến rộng rãi, công khai của các cơ quan, tổ*

*chức cá nhân để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ.*

*Dự thảo gồm 3 Chương, 22 Điều và 02 Phụ lục đi kèm quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, sương mù, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội. Cấp độ rủi ro của mỗi loại thiên tai được phân tối đa thành 5 cấp độ và gắn với một màu đặc trưng, theo cấp độ tăng dần của rủi ro thiên tai: Cấp 1 màu xanh dương nhạt là rủi ro nhỏ; cấp 2 màu vàng nhạt là rủi ro trung bình; cấp 3 màu*

da cam là rui ro lớn; cấp 4 màu đỏ là rui ro rất lớn; cấp 5 màu tím là thảm họa.

Theo đó, cấp độ 1 (rui ro thấp) ít có khả năng gây hại về người, vật nuôi; thiệt hại đến tài sản, công trình hạ tầng không lớn; ít tác hại đến môi trường; quy mô tác động là 1 huyện, xã trong phạm vi 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh không liền kề. Cấp độ 2 (rui ro trung bình) có khả năng gây thiệt hại về người, vật nuôi; thiệt hại đáng kể đến tài sản, công trình hạ tầng; tác hại tương đối lớn đến môi trường và quy mô tác động là 1 tỉnh. Tiếp đó, cấp độ 3 (rui ro lớn) có nhiều khả năng gây thiệt hại về người, vật nuôi; thiệt hại lớn đến tài sản, công trình hạ tầng; có tác động rất xấu và để lại hậu quả nghiêm trọng đến môi trường; quy mô tác động đến nhiều tỉnh. Cấp độ 4 (rui ro rất lớn) có khả năng gây thiệt hại lớn về người, vật nuôi; thiệt hại nặng nề về tài sản, công trình hạ tầng, gây đình trệ các hoạt động

kinh tế-xã hội khác; mất mát lớn về tài chính; môi trường bị phá hủy, để lại hậu quả lâu dài, khó có khả năng phục hồi và quy mô tác động tới nhiều tỉnh. Cuối cùng là cấp độ 5 (thảm họa) gây thiệt hại rất lớn về người, vật nuôi; dịch bệnh phát sinh, cộng đồng dân cư không đủ khả năng phục hồi thiệt hại và khắc phục hậu quả thiên tai; phá hủy tài sản, các công trình hạ tầng, thiệt hại nặng nề về tài chính, cần trợ giúp từ bên ngoài; môi trường bị tàn phá nặng nề, hậu quả nghiêm trọng và lâu dài, không có khả năng phục hồi; quy mô tác động tới nhiều tỉnh.

Cấp độ rui ro của hai hay nhiều thiên tai xảy ra đồng thời hoặc liên tiếp được xác định là cấp độ rui ro lớn hơn của từng thiên tai đơn lẻ và có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm tối đa 1 cấp căn cứ dựa trên khả năng xảy ra và làm gia tăng tác động của các thiên tai đó khi xảy ra đồng thời hoặc liên tiếp.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Hình thức thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 4, Điều 3, Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng quy định thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng (sau đây gọi tắt là thu phí điện tử không dừng) là hình thức thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ tự động, phương tiện giao thông đường bộ không cần phải

dừng lại để trả phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi tới trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Quá trình tính toán phí dịch vụ sử dụng đường bộ được thực hiện tự động bởi hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng (sau đây gọi tắt là hệ thống thu phí điện tử không dừng).

**2. Hỏi:** Sử dụng tài khoản thu phí không dừng như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 11, Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 về việc thu phí dịch vụ sử

dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dùng có nêu chủ phương tiện nộp tiền vào tài khoản thu phí (thông qua các hình thức nộp trực tiếp, liên thông tài khoản ngân hàng và các hình thức khác) để sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dùng theo quy định. Trường hợp phương tiện giao thông đường bộ được gắn thẻ đầu cuối mà số tiền trong tài khoản thu phí không đủ để chi trả khi qua làn thu phí điện tử không dùng thì phương tiện phải sử dụng làn thu phí hỗn hợp. Nhà cung cấp dịch vụ thu phí tiến hành mở tài khoản trên hệ thống ngân hàng thương mại để tiếp nhận phí dịch vụ sử dụng đường bộ của chủ phương tiện khi lưu hành qua các trạm thu phí điện tử không dùng và có trách nhiệm quản lý đối với toàn bộ số tiền của các chủ phương tiện nộp vào tài khoản thu phí của nhà cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật.

**3. Hỏi:** Thẻ đầu cuối là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 3, Điều 3, Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dùng quy định thẻ đầu cuối là thiết bị điện tử được gắn trên phương tiện giao thông đường bộ để giao tiếp thông tin với hệ thống thu phí điện tử không dùng theo tiêu chuẩn về nhận dạng tần số vô tuyến thụ động cho việc giao tiếp không

dây và lưu trữ các thông tin liên quan đến kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

**4. Hỏi:** Các phương tiện giao thông đường bộ nào được gắn thẻ đầu cuối?

**Trả lời:** Theo Điều 9, Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dùng quy định phương tiện giao thông đường bộ thuộc đối tượng chịu phí dịch vụ sử dụng đường bộ và các phương tiện được miễn phí sử dụng dịch vụ đường bộ (xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chuyên dùng phục vụ an ninh, xe sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc”) phải được gắn thẻ đầu cuối. Việc gắn thẻ đầu cuối được thực hiện tại các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới, các đại lý do nhà cung cấp dịch vụ thu phí ủy quyền. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện gắn thẻ đầu cuối cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng tham gia giao thông. Trước ngày 31/12/2021, chủ phương tiện không phải trả chi phí gắn thẻ đầu cuối cho lần lắp đặt đầu tiên; từ thời điểm sau đó, chủ phương tiện phải trả chi phí gắn thẻ đầu cuối cho nhà cung cấp dịch vụ thu phí./.